TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhất

2. Ông Hà Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhàn là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên

Ngày 16/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 01/12/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 30/12/2019, đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức Th, sinh năm 1975 tại xã QH, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn O, xã QH *(Nay là thị trấn LC)*, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Th, sinh năm 1956 và bà Hà Thị K, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/9/2019 đến ngày 14/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Lê Phi Kh, sinh năm 1971 tại xã QH, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn O, xã QH *(Nay là thị trấn LC)*, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phi C, sinh năm 1950 và bà Ngân Thị H, sinh năm 1951; có vợ là: Lê Thị Ch, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/9/2019 đến ngày 14/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Lương Văn Ch, sinh năm 1978 tại xã QH, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn O, xã QH *(Nay là thị trấn LC)*, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C *(đã chết)* và bà Lương

Thị S, sinh năm 1954; có vợ là: Lê Thị H, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/9/2019 đến ngày 14/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Lê Phi Kh, sinh năm 1966 tại xã QH, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn O, xã QH *(Nay là thị trấn LC)*, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phi Th, sinh năm 1939 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1939; có vợ là: Hà Thị Ch, sinh năm 1966 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/9/2019 đến ngày 14/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Lê Phi H, sinh năm 1993 tại xã QH, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn O, xã QH *(Nay là thị trấn LC)*, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị X, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/9/2019 đến ngày 14/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Hà Văn Th, sinh năm 1992 tại xã QH, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn O, xã QH *(Nay là thị trấn LC)*, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N, sinh năm 1966 và bà Lương Thị H, sinh năm 1965; có vợ là: Vi Thị X, sinh năm 1993 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/9/2019 đến ngày 14/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Ngân Văn Đ, sinh năm 1979 tại xã QH, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn O, xã QH *(Nay là thị trấn LC)*, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn H, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/9/2019 đến ngày 14/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 10/9/2019, tổ tuần tra Công an huyện Lang Chánh phát hiện, bắt quả tang tại nhà ông Lê Phạm B ở Thôn O, xã QH *(Nay là thị trấn LC)*, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa các đối tượng Phạm Đức Th, Lê Phi Kh, Lương Văn Ch, Lê Phi Kh, Hà Văn Th, Lê Phi H, Ngân Văn Đ đang đánh bạc. Thu giữ tại địa điểm đánh bạc 01 chiếc chiếu nhựa các bị cáo sử dụng ngồi đánh bạc, 01 bộ bài Túlơkhơ 52 cây bài, và tổng số tiền 9.409.000 đồng, trong đó: Thu trên chiếu bạc

10.000 đồng, trên nền gạch cạnh nơi đánh bạc 1.460.000 đồng; thu trên người Ngân Văn Đ 100.000 đồng, Lê Phi Kháng 848.000 đồng, Phạm Đức Th 5.850.000 đồng, Hà Văn Th 832.000 đồng, Lê Phi Kh 309.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ, ngày 10/9/2019, Lê Phi Kh đến nhà ông Lê Phạm B ở cùng thôn chơi, lúc này bà Lê Thị H là vợ ông B nhờ Kh trông nhà để ra thị trấn Lang Chánh đón ông B mới từ thành phố Thanh Hóa về. Ngồi trông nhà được một lúc thì có Th, Ch, Th đến nhà ông B chơi. Trong lúc ngồi chơi, Kh thấy trên bàn để ti vi tại phòng khách có một bộ bài tú lơ khơ nên đã cầm xuống chiếu và rủ mọi người chơi bài ghi điểm, ai thua sẽ phải mua nước ngọt mời những người còn lại. Nhưng khi bắt đầu chơi bài thì Kh đổi ý rủ Th, Ch, Th chơi bài ăn tiền, ba người còn lại đều đồng ý nên bốn người sử dụng bộ bài tú lơ khơ đánh bài với nhau bằng hình thức đánh "Phỏm", được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Các bị cáo quy ước với nhau, người nhất mỗi ván sẽ được tiền của ba người còn lại, người về thứ hai mất 5.000 đồng, người về thứ ba mất 10.000 đồng, người về thứ tư mất 15.000 đồng. Chơi được khoảng 4 ván bài thì các bị cáo chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh "Ba cây".

Các bị cáo Kh, Th, Ch, Th đánh bạc được một lúc thì có Ngân Văn Đ, Lê Phi H, Lê Phi Kh đến chơi và cùng tham gia đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh "ba cây", Th là người "cầm chương". Trong mỗi ván bài, người cầm chương chia bài cho mình và những người chơi khác, mỗi người ba cây bài, sau khi chia đủ bài những người chơi tính tổng số điểm 3 cây bài rồi so sánh với người cầm chương để xác định thắng - thua. Người cầm chương được thu tiền nếu thắng và chi trả tiền cho những người chơi khác nếu thua. Mỗi ván bài người chơi đặt cửa từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, nếu thua điểm thì người chơi mất số tiền đã đặt cửa, nếu thắng thì sẽ được người cầm chương trả cho số tiền bằng với số tiền đã đặt cửa trong ván bài. Trước khi đánh bài, các bị cáo có số tiền: Lê Phi Kh 810.000 đồng, Phạm Đức Th 6.000.000 đồng, Lương Văn Ch 480.000 đồng, Hà Văn Th 1.380.000 đồng, Ngân Văn Đ 110.000 đồng, Lê Phi H 50.000 đồng, Lê Phi Kh 579.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, các bị cáo đều thừa nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với ông Lê Phạm B, khi về đến nhà thấy các bị cáo đang đánh bạc tại nhà mình, nhưng không quyết liệt trong việc ngăn cản mà để mặc cho các bị cáo đánh bạc. Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Vật chứng của vụ án bao gồm: Số tiền 9.409.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây bài, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với 01 chiếu nhựa màu trắng - đỏ - vàng - xanh ở giữa có họa tiết hình chim công. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định là chiếc chiếu của gia đình ông Lê Phạm B được trải sẵn từ trước, nên đã trả lại cho gia đình ông Lê Phạm B.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-LC ngày 29/11/2019 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Phạm Đức Th, Lê Phi Kh, Lương Văn Ch, Lê Phi Kh, Hà Văn Th, Lê Phi H, Ngân Văn Đ về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Th, Kh, Ch, Kh, Th, H, Đ được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; các bị cáo Kh, Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS,

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS đối với tất cả các bị cáo; Áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Kh, Đ. Xử phạt các bị cáo Phạm Đức Th, Lê Phi Kh từ 09 *(Chín)* đến 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 *(Mười tám)* đến 24 *(Hai mươi bốn)* tháng; các bị cáo Lương Văn Ch, Lê Phi Kh, Hà Văn Th, Lê Phi H, Ngân Văn Đ từ 06 *(Sáu)* đến 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 *(Mười hai)* đến 18 *(Mười tám)* tháng; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 9.409.000đ *(Chín triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng)*; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tứ lơ khơ 52 cây bài; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn Th thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo; đề nghị HĐXX áp dụng mức án 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách *(Mười hai)* tháng đối với bị cáo Hà Văn Th; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn Th.

Các bị cáo Phạm Đức Th, Lê Phi Kh, Lương Văn Ch, Lê Phi Kh, Hà Văn Th, Lê Phi H, Ngân Văn Đ thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lang Chánh, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ thục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Đức Th, Lê Phi Kh, Lương Văn Ch, Lê Phi Kh, Hà Văn Th, Lê Phi H, Ngân Văn Đ thành khẩn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ ngày 10/9/2019, tại nhà ông Lê Phạm B ở Thôn O, xã QH *(Nay là thị trấn LC)*, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo Th, Kh, Ch, Kh, Th, H, Đ sử dụng bộ bài Túlơkhơ để đánh bạc được thua bằng tiền, ban đầu các bị cáo đánh "Phỏm", sau đó chuyển sang đánh "Ba cây". Số tiền các bị cáo sử dụng để bạc là 9.409.000đ *(Chín triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng).* Hành vi của các bị cáo đã

phạm vào tội *"Đánh bạc"*. Số tiền sử dụng để đánh bạc trên năm triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố các bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công cuộc xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về đồng phạm, vai trò và trách nhiệm của các bị cáo. Các bị cáo cùng rủ nhau tham gia đánh bạc, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Kh là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo Th là người cầm cái cho các bị khác đặt cửa cả hai bị cáo cùng tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên đều là người thực hành, có vai trò thứ nhất, ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo Ch, Kh, Th, H, Đ tham gia đánh bạc theo sự rủ rê của bị cáo Kh và là người đặt cửa nên có vai trò thứ hai, ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Kh và Th.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; các bị cáo Kh, Đ có bố được chủ tịch nước tặng Huân, Huy chương trong kháng chiến nên được áp dụng thêm tình tiết giam nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Tất cả các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có thái độ ăn năn, hối cải, có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nên không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo, học tập trở thành người tốt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ; không có việc làm và thu nhập ổn định; riêng bị cáo Th còn là thành viên của hộ nghèo; theo xác nhận của chính quyền địa phương các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên căn cứ khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Đối với ông Lê Phạm B đã cho các bị cáo sử dụng nơi ở của mình làm nơi đánh bạc, nhưng không vì mục đích vụ lợi, chưa đến mức phải xử lý hình sự. Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh

bạc bị thu giữ là 9.409.000đ *(Chín triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng)* cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 *(Một)* bộ bài Túlơkhơ 52 cây là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 chiếu nhựa màu trắng - đỏ - vàng - xanh ở giữa có họa tiết hình chim công, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét,

[9]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nhưng xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đức Th, Lê Phi Kh, Lương Văn Ch, Lê Phi Kh, Hà Văn Th, Lê Phi H, Ngân Văn Đ phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo Kh, Đ.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Phi Kh 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Đức Th 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lương Văn Ch 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Phi Kh 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Hà Văn Th 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Phi H 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Ngân Văn Đ 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Đức Th, Lê Phi Kh, Lương Văn Ch, Lê Phi Kh, Hà Văn Th, Lê Phi H, Ngân Văn Đ cho UBND thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Phạm Đức Th, Lê Phi Kh, Lương Văn Ch, Lê Phi Kh, Hà Văn Th, Lê Phi H, Ngân Văn Đ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.409.000đ *(Chín triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0001065 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh; Tịch thu tiêu huỷ 01 *(Một)* bộ bài Túlơkhơ 52 cây theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Về áp phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo Phạm Đức Th, Lê Phi Kh, Lương Văn Ch, Lê Phi Kh, Hà Văn Th, Lê Phi H, Ngân Văn Đ, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Án sử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**